

**Công văn**

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

V/v: Giải trình KQKD hợp nhất niên độ 2015  
 số trước kiểm toán và sau kiểm toán

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**

Số: 224  
 Ngày: 05/11/16  
 Chuyển: NYP

**DẾN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2015 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Chỉ tiêu	Niên độ 2015 (từ 01/01/2015 - 30/09/2015)			
	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	% tăng giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.015.034.159.722	12.444.917.709.835	(570.116.449.887)	-4,38%
2. Các khoản giảm trừ	109.559.732.297	107.901.089.912	(1.658.642.385)	-2%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.905.474.427.425	12.337.016.619.923	(568.457.807.502)	-4,40%
4. Giá vốn hàng bán	11.975.832.245.294	11.446.478.164.388	(529.354.080.906)	-4,42%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	929.642.182.131	890.538.455.535	(39.103.726.596)	-4%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	33.950.591.917	62.907.661.587	28.957.069.670	85%
7. Chi phí tài chính	349.797.517.045	324.919.303.482	(24.878.213.563)	-7%
Trong đó: Chi phí lãi vay	230.426.010.018	238.971.896.219	8.545.886.201	4%
8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	44.025.986.125	13.253.260.416	(30.772.725.709)	-70%
9. Chi phí bán hàng	409.646.378.019	391.054.849.181	(18.591.528.838)	-5%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	117.093.251.421	130.179.647.464	13.086.396.043	11%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.081.613.688	120.545.577.411	(10.536.036.277)	-8%
12. Thu nhập khác	38.382.556.005	31.757.337.373	(6.625.218.632)	-17%
13. Chi phí khác	8.267.108.363	979.863.117	(7.287.245.246)	-88%
14. Lợi nhuận khác	30.115.447.642	30.777.474.256	662.026.614	2%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	161.197.061.330	151.323.051.667	(9.874.009.663)	-6%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34.895.839.134	30.907.297.369	(3.988.541.765)	-11%
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	8.238.326.191	21.154.103.367	12.915.777.176	157%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	118.062.896.005	141.569.857.665	23.506.961.660	20%
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	64.416.502.100	22.043.988.221	(42.372.513.879)	-66%
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	53.646.393.905	119.525.869.444	65.879.475.539	123%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	378	750	372	99%

Công ty Cổ phần Hùng Vương giải trình về các chênh lệch trước kiểm toán và sau kiểm toán của Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2015 như sau:

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 39.103.726.596 đồng, tương đương 4% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán loại trừ lợi nhuận chưa thực hiện của các nghiệp vụ mua bán nội bộ.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 28.957.069.670 đồng, tương đương 28% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh chênh lệch đánh giá lại khoản đầu tư theo giá trị hợp lý tại ngày mua (cổ phiếu FMC và TFC).

Chi phí hoạt động tài chính giảm 24.878.213.563 đồng, tương đương 7% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh chênh lệch đánh giá lại khoản đầu tư theo giá trị hợp lý tại ngày mua (cổ phiếu FMC và TFC).

Lợi nhuận từ công ty liên kết liên doanh giảm 30.772.725.709 đồng, tương đương 70% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện của các nghiệp vụ mua bán nội bộ.

Chi phí bán hàng giảm 18.591.528.838 đồng, tương đương 5% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh chi phí vận chuyển, cước tàu.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13.086.396.043 đồng, tương đương 11% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh dự phòng phải thu khó đòi.

Lợi ích của cổ đông thiểu số giảm 42.372.513.879 đồng, tương đương 66% so với trước kiểm toán chủ yếu do các bút toán điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện của các nghiệp vụ mua bán nội bộ.

Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nói trên làm lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 65.879.475.539 đồng, tương đương 123%. Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh ở những chỉ tiêu khác không đáng kể.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ năm 2015 sau kiểm toán so với số liệu trước kiểm toán của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



**DƯƠNG NGỌC MINH**